

Số: /2026/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí và cơ chế, chính sách cho khu đô thị khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí và cơ chế, chính sách cho khu đô thị khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số/BC-BVHXXH ngày ... tháng ... năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí và cơ chế, chính sách cho Khu đô thị khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo;

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí và cơ chế, chính sách cho Khu đô thị khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường;

2. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phát triển Khu đô thị khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy phát triển không gian, hạ tầng khoa học, công nghệ và hệ thống đổi mới sáng tạo tại khu các đô thị khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Điều 3. Yêu cầu chung phát triển Khu đô thị khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

Việc phát triển Khu đô thị khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo (sau đây gọi tắt là Khu đô thị KH-CN-ĐMST) phải tuân thủ các yêu cầu chung như sau:

1. Phát triển tích hợp không gian đô thị toàn diện, đảm bảo cấu trúc không gian đô thị đồng bộ theo mô hình “Sống – Học tập – Làm việc – Kinh doanh trong cùng một ranh giới quy hoạch tích hợp để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng đất và thu hút nguồn lực tri thức. Quy hoạch đô thị nén kết hợp khai thác đồng bộ không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao và kết nối hạ tầng khu vực.

2. Ưu tiên hạ tầng kỹ thuật công nghệ dùng chung; tập trung nguồn lực đầu tư công và huy động vốn xã hội hóa, hợp tác công - tư vào hạ tầng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, trung tâm dữ liệu lớn và trạm viễn thông phát sóng thử nghiệm công nghệ số trước khi triển khai các phân khu dân dụng và thương mại thông thường.

3. Việc phát triển đô thị bao gồm cải tạo, chỉnh trang đô thị, mở rộng đô thị và phát triển đô thị mới phải bảo đảm quốc phòng, an ninh và đáp ứng các yêu cầu, tiêu chí tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, phát triển bền vững theo quy định của Luật Phát triển đô thị và các văn bản pháp luật có liên quan; việc quy hoạch phát triển đô thị phải gắn với bảo vệ tài nguyên nước, bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu, không vượt ngưỡng khai thác dưới đất theo quy định pháp luật về tài nguyên nước.

4. Thực hiện khai thác và sử dụng hiệu quả đất đai; ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hợp tác quốc tế vào hoạt động quản lý, đầu tư phát triển đô thị; kết nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và hạ tầng số, bảo đảm phát triển đô thị hiện đại và văn minh; việc đánh giá và phân loại đô thị được thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 và quy định của Chính phủ.

5. Phát triển đô thị phải đáp ứng yêu cầu giữ gìn, bảo tồn các giá trị đặc trưng đô thị về lịch sử, truyền thống, di sản, công trình kiến trúc có giá trị; duy trì, phát triển không gian xanh, mặt nước, cảnh quan thiên nhiên, bảo vệ môi trường, hành lang thoát lũ, bảo vệ đê điều và tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan; tạo môi trường sống tốt cho cư dân tại đô thị, bảo đảm hài hòa lợi ích cộng đồng, Nhà nước và nhà đầu tư.

6. Phân quyền triệt để và đơn giản hóa thủ tục hành chính: Áp dụng mô hình một đầu mối quản lý tại chỗ; cắt giảm tối đa các khâu trung gian, tiền kiểm, chuyển mạnh sang hậu kiểm dựa trên dữ liệu số và kết quả đầu ra.

7. Thành phố có chính sách thúc đẩy hình thành và phát triển Khu đô thị KH-CN-ĐMST, bảo đảm liên kết giữa các chủ thể trong đô thị; ban hành cơ chế, chính sách kịp thời để hỗ trợ, điều phối và phát triển các thành phần của hệ thống đổi mới sáng tạo tại Khu đô thị KH-CN-ĐMST.

8. Thiết lập các giải pháp quản trị rủi ro và bảo vệ động lực đổi mới sáng tạo trong hoạt động nghiên cứu, sản xuất kinh doanh, dịch vụ tại Khu đô thị KH-CN-ĐMST, chấp nhận tỷ lệ rủi ro trong ứng dụng công nghệ, thử nghiệm có

kiểm soát trong khu vực phân vùng của đô thị; miễn trừ trách nhiệm toàn diện cho cán bộ công chức và chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp tuân thủ đúng quy trình quản lý rủi ro và không vụ lợi.

9. Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chung của khu đô thị thông minh.

Điều 4. Tiêu chí phát triển Khu đô thị khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

Khu đô thị KHCN-ĐMST ngoài việc đáp ứng các tiêu chí của đô thị thông minh theo quy định của pháp luật còn phải đáp ứng tiêu chí sau đây:

1. Có không gian tích hợp, hội tụ các nguồn lực tri thức để thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được kết nối đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số và hạ tầng xã hội với các khu vực phụ cận; chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn và an ninh môi trường tại đô thị; phù hợp Bộ tiêu chí đô thị thông minh bền vững.

2. Có hệ thống đổi mới sáng tạo với sự tham gia của tổ chức nghiên cứu, trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và các cơ sở giáo dục đại học.

3. Có môi trường sống hiện đại, phù hợp phát triển bền vững, an toàn; chất lượng sống được nâng cao thông qua áp dụng các công nghệ, giải pháp, thiết bị kỹ thuật và hệ thống thông minh để quản trị, tổ chức không gian và điều hành các hoạt động kinh tế, văn hóa, giáo dục, an ninh, giao thông tại đô thị phục vụ người dân và doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

4. Quy mô diện tích đất ở phục vụ dân cư không quá 15% diện tích đất đã có hạ tầng của Khu đô thị KHCN-ĐMST.

Điều 5. Quy hoạch và đề án phát triển Khu đô thị khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Khu đô thị KHCN-ĐMST quy định tại điểm b khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị, khi tổ chức quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch phân khu, phải đảm bảo tỷ lệ quỹ đất dành cho hạ tầng kỹ thuật công nghệ dùng chung, cơ sở thí nghiệm, cơ sở nghiên cứu và phát triển, không gian đổi mới sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, khu vực thử nghiệm và các hạ tầng khoa học công nghệ cần thiết khác để xây dựng Khu đô thị KHCN-ĐMST theo hướng đô thị thông minh, áp dụng các công nghệ, giải pháp, thiết bị kỹ thuật để quản trị, tổ chức không gian và điều hành các hoạt động phục vụ cho sự phát triển của đô thị.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định địa điểm, phạm vi ranh giới Khu đô thị KHCN-ĐMST trên cơ sở quy hoạch tổng thể Thành phố.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức lập, phê duyệt và triển khai Đề án Khu đô thị KHCN-ĐMST, quyết định chấp thuận đầu tư và phê duyệt dự án đầu tư; quy định thẩm quyền và cơ chế phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước

trong giải quyết các nội dung liên quan đến quản lý và phát triển Khu đô thị KHCN-ĐMST; đáp ứng các yêu cầu chung và tiêu chí tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này.

Điều 6. Cơ chế, chính sách phát triển không gian, hạ tầng khoa học, công nghệ và hệ thống đổi mới sáng tạo tại Khu đô thị khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

1. Cho phép kết hợp linh hoạt công năng nghiên cứu (Lab), sản xuất thử nghiệm công nghệ cao (FabLab) và văn phòng làm việc trong cùng một tháp công trình kiến trúc cao tầng mà không bắt buộc phải tách riêng biệt phân khu chức năng công nghiệp và dân dụng;

2. Các giải pháp, công nghệ, mô hình kinh doanh mới thuộc Danh mục ngành dịch vụ, công nghệ ưu tiên, công nghệ chiến lược của Thành phố được phép vận hành thử nghiệm thực tế ngay trong đô thị này sau khi có sự phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Bảo đảm liên thông, kết nối kỹ thuật, quản lý và dữ liệu với cơ quan quản lý nhà nước ở trung ương, địa phương và hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia; lựa chọn áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến, hiện đại của quốc tế, khu vực, nước ngoài; không tạo rào cản đối với hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, sản xuất, kinh doanh và thương mại tại đô thị này.

4. Cho phép Doanh nghiệp đầu tư hạ tầng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, không gian đô thị; cơ sở vật chất, kỹ thuật dùng chung đạt tiêu chuẩn quốc gia, quốc tế tại Khu đô thị KHCN-ĐMST được ưu tiên kết nối miễn phí vào Kho dữ liệu mở của Thành phố để phục vụ phát triển các mô hình quản trị, vận hành dựa trên Trí tuệ nhân tạo (AI) và Công nghệ số.

5. Các tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động phát triển đô thị khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nêu tại khoản 1, 2, 3 và 4 được hưởng các chính sách ưu đãi và hỗ trợ ở mức cao nhất theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và pháp luật về công nghiệp công nghệ số, Luật phát triển đô thị và các nghị quyết đặc thù của Thành phố Đồng Nai.

6. Áp dụng tất cả các cơ chế, ưu đãi được áp dụng đối với đô thị thông minh.

Điều 7. Cơ chế lưu trữ, chia sẻ và thương mại hóa Dữ liệu mở

1. Thành phố cho phép thiết lập Kho dữ liệu mở đặc thù đặt tại trung tâm quản lý dữ liệu của Khu đô thị KHCN-ĐMST. Các dữ liệu kinh tế - xã hội, đô thị, giao thông, môi trường của đô thị này sau khi được xử lý ẩn danh, phi định danh phải được cập nhật liên tục vào Kho dữ liệu.

2. Quyền tiếp cận và khai thác dữ liệu:

a) Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học công nghệ, các cơ sở giáo dục đào tạo, viện nghiên cứu, hoạt động tại Khu đô thị KHCN-ĐMST được quyền khai thác miễn phí các tập dữ liệu mở tại đô thị này để huấn luyện

các mô hình Trí tuệ nhân tạo (AI), phát triển giải pháp dữ liệu lớn (Big Data) và các phần mềm, ứng dụng chuyển đổi số.

b) Đối với các dữ liệu chuyên sâu có độ bảo mật cao, cơ quan, tổ chức quản lý dữ liệu được quyền ký kết Hợp đồng khai thác dữ liệu với doanh nghiệp để chia sẻ thông tin có ràng buộc trách nhiệm bảo mật và phân chia giá trị thương mại hóa theo tỷ lệ thỏa thuận.

3. Các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố có trách nhiệm ưu tiên đặt hàng dùng thử các giải pháp, ứng dụng công nghệ tiên tiến dựa trên chính nguồn dữ liệu mở này để phục vụ phát triển chính quyền số của địa phương.

Điều 8. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã tại Khu đô thị Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo trên địa bàn

1. Thực hiện các chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền của địa phương. Triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển hệ thống đổi mới sáng tại đô thị theo thẩm quyền.

2. Thực hiện hỗ trợ các cá nhân, tổ chức theo Chương trình phát triển tài sản trí tuệ của Thành phố.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, xã khác trong quản lý hành chính nhà nước đối với đô thị có tính chất liên địa bàn.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố Đồng Nai

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này trên địa bàn Thành phố đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch theo quy định pháp luật. Định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân Thành phố có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết này gửi Hội đồng nhân dân Thành phố. Trường hợp cần thiết Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp tình hình thực tiễn.

b) Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ phát triển Khu đô thị KHCN-ĐMST trên cơ sở các tiêu chí quy định tại Nghị quyết này; quy định phương pháp đánh giá, công nhận, rà soát và tổ chức đánh giá định kỳ đối với các khu đô thị.

c) Thành lập hoặc giao cơ quan đầu mối thực hiện chức năng điều phối phát triển Khu đô thị KHCN-ĐMST; quy định cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quyết định phê duyệt Đề án phát triển Khu đô thị KHCN-ĐMST; chỉ đạo việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố Đồng Nai, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố Đồng Nai, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân

dân Thành phố Đồng Nai giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

3. Chủ đầu tư dự án Khu đô thị KHCN-ĐMST chịu trách nhiệm về kết quả, sản phẩm, thông tin, dữ liệu do mình thực hiện, cung cấp. Bảo đảm các nguồn lực cần thiết để tổ chức triển khai phát triển Khu đô thị KHCN-ĐMST theo Quy hoạch, Kế hoạch và Đề án được phê duyệt.

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Đồng Nai khóa ... Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp; Tài chính; KHCN;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Các Văn phòng: Thành ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND phường, xã;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH